TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Phạm Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trường A; ĐKHKTT: Khu Đồng Tiến, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; hiện đang ở: Komenského Ulica 261/10 Komárno Slovakia; vắng mặt;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thúy B; ĐKHKTT: Khu 2, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Komenského 1214/9 Dunajská Streda Slovakia; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), nguyên đơn là anh Nguyễn Trường A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Nguyễn Thúy B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 06/10/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống ở Việt Nam một thời gian rồi sang Slovakia chung sống. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, anh và Chị B đã thống nhất ly hôn với nhau nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Nguyễn Thúy B để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là Chị Nguyễn Thúy B trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trường A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 06/10/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở Việt Nam một thời gian rồi sang Slovakia chung sống. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay, Chị B đã ra ở riêng và anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị đồng ý ly hôn với anh A, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trường A để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung*:* Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Nguyên đơn anh Nguyễn Trường A đang sinh sống tại Slovakia, bị đơn Chị Nguyễn Thúy B có đăng ký thường trú tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là anh Nguyễn Trường A, bị đơn là Chị Nguyễn Thúy B vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng

mặt anh Nguyễn Trường A, Chị Nguyễn Thúy B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trường A và Chị Nguyễn Thúy B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 06/10/2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ vào lời khai của anh A và Chị B, nhận thấy tình cảm giữa hai anh chị không còn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung và đã ly thân trong một thời gian dài. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh A và Chị B là tự nguyện, hai anh chị đều xác định vợ chồng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Trường A và Chị Nguyễn Thúy B.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Trường A và Chị Nguyễn Thúy B xác nhận không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trường A và Chị Nguyễn Thúy B xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Trường A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Trường A và Chị Nguyễn Thúy B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trường A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trường A được ly hôn Chị Nguyễn Thúy B.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Trường A và Chị Nguyễn Thúy B xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trường A và Chị Nguyễn Thúy B xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Nguyễn Trường A phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0006322 ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Trường A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Trường A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Nguyễn Thúy B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Hùng **Nguyễn Thị Luyến** **Trần Thị Vân Thúy**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy